

Bản án số: **66/2020/KDTM- ST**

Ngày: 14.10.2020

*V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh -Thư ký Toà án nhân dân Quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Trong các ngày 08 và ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2020/TLST - KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 314/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2020/QĐHPT ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần NG

Trụ sở: Ấp H, Xã P, Huyện T, Tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị T - Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH B do Luật sư Đỗ Đức và Luật sư Phạm Q tham gia tố tụng tại Tòa án. (văn bản ủy quyền ngày 26.11.2019) - Có mặt tại phiên tòa.

Trụ sở: Phòng 9x4, Cầu thang 1A, Đơn nguyên X, Tòa nhà ECD, Khu đô thị M, Mễ Trì Hạ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Phòng 3K6, Tầng B, Tòa nhà số 2x Phố H, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần O Hà Nội

Trụ sở chính: Số 22+23 TT Công ty H, Tổ 3xy, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Xuân H - Giám đốc

Hộ khẩu thường trú: Phòng 205 – 206 Khu đô thị mới Đ, Xã X, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phòng 3e1 - CT 1 Khu đô thị mới Đ, Xã X, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn T (văn bản ủy quyền ngày 18.7.2020) - Có mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà A, Ngõ 3xx Đường H, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26.9.2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty Cổ phần NG do ông Đỗ Đức và ông Phạm Q đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 02.01.2018, Công ty Cổ phần NG và Công ty Cổ phần O Hà Nội đã ký Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK (sau đây gọi là Hợp đồng) về việc mua bán đồng thanh cái (Busbar).

Theo Hợp đồng, Công ty NG (Bên A) và Công ty O (Bên B) đã thỏa thuận hàng hóa và phương thức thanh toán như sau:

“Điều 1: Hàng hóa, số lượng đơn giá:

Bên A bán và Bên B đồng ý mua sản phẩm đồng thanh cái (Busbar) với chi tiết về số lượng quy cách và đơn giá được đề cập trong từng đơn hàng.

Phương thức giá bán: Giá bán = LME(M-1) + Chi phí sản xuất.

- *Tỷ giá tạm tính: 22.750 VND/USD .*
- *Chi phí sản xuất: 770USD/tấn tương đương với 17.517.500 VND/tấn*
- *Sản lượng hàng hóa đặt hàng tháng là 09 tấn (+2%) và áp dụng từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018.”*

“Điều 4: Hạn mức công nợ, phương thức và thời hạn thanh toán:

4.1 Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A 100% tổng giá trị thực tế hàng hóa được giao bằng chuyển khoản. Bên A xuất hóa đơn tài chính cho bên B.

4.2 Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán 100% tổng giá trị mỗi đơn hàng cho

Bên A trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng. Trường hợp tỷ giá tại thời điểm thanh toán lệch hơn 30 VND/USD so với tỷ giá trên hóa đơn thì Bên B sẽ thanh toán cho Bên A theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán. Phần chênh lệch này sẽ được căn trừ vào đơn giá của đơn hàng tiếp theo.

4.3 Trường hợp Bên B thanh toán chậm, Bên B phải chịu lãi suất quá hạn 1.0%/tháng trên tổng công nợ quá hạn tính từ ngày thứ 46 sau ngày giao hàng. Bên A được quyền ngưng giao hàng và không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan nào trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Bên A”

Quá trình thực hiện Hợp đồng, từ tháng 8.2018 đến tháng 12.2018, Công ty Cổ phần NG đã giao hàng và xuất cho Công ty Cổ phần O Hà Nội 64 hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị là 5.423.882.783 đồng. Ngày 07.3.2019, Công ty Cổ phần O Hà Nội đã thanh toán 99.000.000 đồng, còn nợ tiền hàng là 5.324.882.783 đồng.

Ngày 16.9.2019, hai bên đã lập Bảng đối chiếu Công nợ (từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2019), Công ty Cổ phần O Hà Nội xác nhận còn nợ tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm thanh toán của Công ty Cổ phần NG là 5.850.109.434 đồng. (Năm tỷ tám trăm năm mươi triệu, một trăm linh chín nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng). Cụ thể:

1. Số tiền hàng + tiền lãi chậm thanh toán đến hết ngày 16.4.2019 là 5.567.997.558 đồng.

2. Số tiền lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 16.9.2019 là 282.111.876 đồng.

Sau đó, Công ty Cổ phần NG đã nhiều lần gửi văn bản cũng như trực tiếp gặp Công ty O yêu cầu trả nợ, Công ty Cổ phần O Hà Nội vẫn trì hoãn, không thanh toán số công nợ theo cam kết mà hai bên đã thống nhất, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự; vi phạm Điều 4 Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK.

Nay Công ty Cổ phần NG đề nghị Tòa án nhân dân Quận Đống Đa xem xét giải quyết:

1. Buộc Công ty Cổ phần O Hà Nội thanh toán tiền hàng là 5.324.882.783 đồng
2. Buộc Công ty Cổ phần O Hà Nội thanh toán tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn 1%/tháng của số tiền hàng chưa thanh toán, tính từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng.

Tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 6.561.872.748 đồng.

Công ty Cổ phần NG chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày 16.9.2020.

Ngoài các yêu cầu khởi kiện trên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Chúng tôi không có tài liệu chứng cứ mới để nộp đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

*** Bị đơn Công ty Cổ phần O Hà Nội:**

Ông Trần Xuân H là đại diện theo pháp luật của Công ty đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến bằng văn bản về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn không đến nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn thanh toán nợ tiền hàng là 5.324.882.783 đồng và lãi chậm trả. Đối với lãi chậm trả nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng. Tổng cộng là 6.651.872.748 đồng.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã xác nhận về hợp đồng mua bán hàng hóa, số tiền hàng hóa còn nợ và lãi chưa thanh toán như phía nguyên đơn trình bày. Do Công ty gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên mong phía nguyên đơn thông cảm, chia sẻ và Công ty sẽ cố gắng thanh toán tiền cho nguyên đơn trong thời gian sớm nhất có thể. Công ty không có tài liệu chứng cứ mới để nộp, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa có quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK, Bảng đối chiếu Công nợ ngày 16.9.2020 và xác nhận của các đương sự trong vụ án có cơ sở để xác định Công ty Cổ phần O Hà Nội còn nợ tiền hàng hóa chưa thanh toán là 5.324.882.783 đồng (*Năm tỷ, ba trăm hai mươi tư triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng*) và lãi chậm trả theo thỏa thuận của hợp đồng đối với Công ty Cổ phần NG. Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ tiền hàng là 5.324.882.783 đồng. Về lãi chậm thanh toán: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng. Về án phí: Hoàn trả nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Thẩm quyền giải quyết:* Công ty Cổ phần NG khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty Cổ phần O Hà Nội có trụ sở tại số 22+23 TT Công ty Hà Thủy, Tổ 37, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. *Quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện:* Công ty Cổ phần NG khởi kiện về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty Cổ phần O Hà Nội. Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng mua bán hàng hóa và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Cổ phần NG và Công ty Cổ phần O Hà Nội xác nhận nội dung vụ án như sau:

Ngày 02.01.2018, hai bên đã ký Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK về việc mua bán đồng thanh cái (Busbar).

Tại Điều 1, Điều 4 của Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận cụ thể như sau:

“Điều 1: Hàng hóa, số lượng đơn giá:

Bên A bán và Bên B đồng ý mua sản phẩm đồng thanh cái (Busbar) với chi tiết về số lượng quy cách và đơn giá được đề cập trong từng đơn hàng.

Phương thức giá bán: Giá bán = LME(M-1) + Chi phí sản xuất.

• *Tỷ giá tạm tính: 22.750 VND/USD .*

• *Chi phí sản xuất: 770USD/tấn tương đương với 17.517.500 VND/tấn*

• *Sản lượng hàng hóa đặt hàng tháng là 09 tấn (+2%) và áp dụng từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018.”*

“Điều 4: Hạn mức công nợ, phương thức và thời hạn thanh toán:

4.1 *Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A 100% tổng giá trị thực tế hàng hóa được giao bằng chuyển khoản. Bên A xuất hóa đơn tài chính cho bên B.*

4.2 *Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán 100% tổng giá trị mỗi đơn hàng cho Bên A trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận hàng. Trường hợp tỷ giá tại thời điểm thanh toán lệch hơn 30 VND/USD so với tỷ giá trên hóa đơn thì Bên B sẽ thanh toán cho Bên A theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán. Phần chênh lệch này sẽ được cân trừ vào đơn giá của đơn hàng tiếp theo.*

4.3 *Trường hợp Bên B thanh toán chậm, Bên B phải chịu lãi suất quá hạn*

1.0%/tháng trên tổng công nợ quá hạn tính từ ngày thứ 46 sau ngày giao hàng. Bên A được quyền ngưng giao hàng và không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan nào trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Bên A”.

Công ty Cổ phần NG đã giao đầy đủ hàng hóa và xuất cho Công ty Cổ phần O Hà Nội 64 hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị là 5.423.882.783 đồng. Ngày 07.3.2019, Công ty Cổ phần O Hà Nội đã thanh toán 99.000.000 đồng, còn nợ 5.324.882.783 đồng.

Tại Bảng đối chiếu công nợ ngày 16.9.2019, Công ty Cổ phần O Hà Nội đã xác nhận số tiền hàng còn nợ và lãi từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2019, cụ thể như sau:

1. Số tiền hàng và tiền lãi chậm thanh toán đến hết ngày 16.4.2019 là 5.567.997.558 đồng.

2. Số tiền lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 16.9.2019 là 282.111.876 đồng.

Tổng số tiền hàng chưa thanh toán và tiền lãi Công ty Cổ phần O Hà Nội phải thanh toán cho Công ty Cổ phần NG tính đến ngày 16.9.2019 là 5.850.109.434 đồng (*Năm tỷ, tám trăm năm mươi triệu, một trăm linh chín nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng*).

Xét thấy, nội dung vụ án đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần O Hà Nội thanh toán tiền hàng là 5.324.882.783 đồng và lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng đã ký.

Xét thấy, Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK ngày 02.01.2018 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia. Do Công ty Cổ phần O Hà Nội vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần NG khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền hàng và khoản lãi chậm trả theo Hợp đồng đã ký là đúng quy định của pháp luật. Về lãi chậm trả, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng, xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và trích dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, buộc Công ty Cổ phần O Hà Nội thanh toán cho Công ty Cổ phần NG số tiền hàng là 5.324.882.783 đồng (*Năm tỷ, ba trăm hai mươi tư triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng*) và lãi chậm trả từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng (*Một tỷ, hai*

trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi năm đồng), tổng cộng là 6.561.872.748 đồng (Sáu tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng)

* Về án phí:

- Công ty Cổ phần NG không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại 56.925.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9912 ngày 21.2.2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

- Công ty Cổ phần O Hà Nội phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.561.872 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng*) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 357, Điều 385, Điều 401, Khoản 1 Điều 402, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005;

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần NG đối với Công ty Cổ phần O Hà Nội về việc thanh toán tiền hàng và lãi chậm trả theo Hợp đồng số 001/NH-DP/2018/HDK ngày 02.01.2018.

2. Buộc Công ty Cổ phần O Hà Nội phải thanh toán cho Công ty Cổ phần NG số tiền hàng là 5.324.882.783 đồng (*Năm tỷ, ba trăm hai mươi tư triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng*) và lãi chậm trả từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020 là 1.236.989.965 đồng (*Một tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi năm đồng*), tổng cộng là 6.561.872.748 đồng (*Sáu tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng*)

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần NG chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần O Hà Nội thanh toán lãi suất chậm trả từ ngày 21.8.2018 đến ngày 16.9.2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần NG không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại 56.925.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 9912 ngày 21.2.2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

- Công ty Cổ phần O Hà Nội phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.561.872 đồng (Một trăm mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng) .

Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND Quận Đống Đa;
- Chi cục THADS Quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Nga